

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong
lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, vật liệu xây dựng, hoạt động xây dựng, kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 418/TTr-SXD ngày 24 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng theo Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (*Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này bãi bỏ 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng đã công bố tại Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Quản lý KKT tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng										
1	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp	- Không quá 12 ngày - Không quá 05 ngày đối với trường hợp cùng cơ quan thẩm định thiết kế	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	X		Không	Lệ phí	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức độ 3	Mức độ 4				
	nước ngoài.								Bình Định - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định	
2	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Không quá 12 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	-	-	Không	Lệ phí	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Xây dựng - Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Bình Định	-

[illegible]

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (06 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng										
1	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Có	X		Lệ phí: - Nhà ở riêng lẻ: + Trong đô thị: 70.000 đồng/giấy phép; + Ngoài đô thị (nông thôn): 50.000 đồng/giấy phép - Công trình khác: 120.000 đồng/giấy phép.	Tên thủ tục hành chính, Lệ phí	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Quyết định 3568/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định - Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Bình Định - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức độ 3	Mức độ 4				
									tỉnh Bình Định	
2	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Có	-	-	Lệ phí: - Nhà ở riêng lẻ: + Trong đô thị: 70.000 đồng/giấy phép; + Ngoài đô thị (nông thôn): 50.000 đồng/giấy phép - Công trình khác: 120.000 đồng/giấy phép.	Tên thủ tục hành chính, Lệ phí	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Quyết định 3568/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định - Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Bình Định - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức độ 3	Mức độ 4				
3	Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Có	-	-	Không	Tên thủ tục hành chính, Lệ phí	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Quyết định 3568/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định - Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Bình Định - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định	-
4	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	20 ngày kể từ khi	Bộ phận Một cửa	Có	-	-	Không	Tên thủ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức độ 3	Mức độ 4				
	đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	cấp huyện					tục hành chính, Lệ phí	18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Quyết định 3568/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định - Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Bình Định - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định	
5	Gia hạn đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô	05 ngày	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Có	-	-	Lệ phí: 15.000 đồng/ Giấy phép	Tên thủ tục hành	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức độ 3	Mức độ 4				
	thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.							chính, Thời hạn giải quyết, Lệ phí	số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Bình Định - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định	
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch	05 ngày	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Có	-	-	Không	Tên thủ tục hành chính, Thời hạn giải quyết, Lệ phí	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	-

[illegible]

Phụ lục II**BÃI BỎ 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH***(Ban hành kèm theo Quyết định định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ		
1	1.007187.000.00.00.H08	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
2	1.007197.000.00.00.H08	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
3	1.007207.000.00.00.H08	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN		
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ		
4	-	Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.
5	-	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.
Tổng cộng: 05 TTHC		